

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số: 598/QĐ-ĐHTĐ, ngày 25 tháng 8 năm 2020 của

Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Đô)

Tên chương trình : **Thạc sĩ Quản trị kinh doanh**

Trình độ đào tạo : **Thạc sĩ**

Ngành đào tạo : **Quản trị kinh doanh**

Tên Tiếng Anh : **Business Administration**

Mã ngành : **8340101**

Thời gian đào tạo : **2 năm**

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

Ký hiệu	Mục tiêu của chương trình đào tạo
Mục tiêu chung (General Objectives)	
GO	Chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Quản trị kinh doanh theo định hướng ứng dụng trang bị các kiến thức thực tế và lý thuyết sâu, rộng, tiên tiến, nắm vững các nguyên lý và học thuyết cơ bản để xác định, xây dựng và giải quyết các vấn đề về quản lý một cách hệ thống trong lĩnh vực nghiên cứu thuộc chuyên ngành QTKD (quản trị chiến lược, marketing tích hợp, PR,) như nghiên cứu về đối thủ cạnh tranh của sản phẩm, chiến lược chính sách với khách hàng, tiêu chí của sản phẩm hàng hóa, giá thành ... góp phần tạo sự khác biệt cho sản phẩm để từ đó thiết kế được sản phẩm phù hợp với yêu cầu, đồng thời quảng bá sản phẩm đến gần hơn với thị trường trong và ngoài nước, ...
Mục tiêu cụ thể (Goals)	
a. Về kiến thức	
G1	Cung cấp kiến thức toàn diện về quản trị, môi trường kinh doanh và doanh nghiệp và quản lý điều hành hệ thống thông tin để thiết kế, thực hiện và quản lý một cách khoa học, chuyên nghiệp hệ thống dữ liệu kinh doanh nhằm ứng dụng nhanh trong việc lựa chọn ứng viên và tuyển dụng đúng người cho doanh nghiệp, ...

Ký hiệu	Mục tiêu của chương trình đào tạo
G2	Các kiến thức về quản trị, môi trường kinh doanh và doanh nghiệp và quản lý điều hành hệ thống thông tin để thiết kế, thực hiện và quản lý một cách khoa học, chuyên nghiệp hệ thống dữ liệu kinh doanh nhằm ứng dụng nhanh trong việc lựa chọn ứng viên và tuyển dụng đúng người cho doanh nghiệp, ... cũng được đưa vào chương trình giúp người học củng cố kiến thức cơ bản và có kiến thức về quản trị doanh nghiệp toàn diện
G3	Các kiến thức liên ngành có liên quan như Luật kinh doanh, tài chính, kế toán, ngân hàng, CNTT, phương pháp NCKH, ... cũng được thiết kế để người học thực hành quản trị và quản lý tổ chức, doanh nghiệp như lập kế hoạch cho dự án, cách thu hút vốn, ..., đồng thời giúp thay đổi về nhận thức từ chính lãnh đạo đến nhân viên của tổ chức, doanh nghiệp, liên tục nâng cao hệ thống quản lý chất lượng, áp dụng thêm nhiều hệ thống quản lý trên nền tảng kỹ thuật số, áp dụng công nghệ 4.0 vào sản xuất, kinh doanh, nâng cao hệ thống quản trị cho DN
b. Về kỹ năng	
❖ Kỹ năng cứng	
G4	Cung cấp những kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá và hệ thống hóa dữ liệu và thông tin để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề của doanh nghiệp một cách khoa học, giúp DN thích nghi trước cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư như các giải pháp phù hợp với từng thời điểm, thị trường về Marketing, bán hàng, ...;
G5	Trang bị cho NH những kỹ năng tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động nghề nghiệp về quản trị tiên tiến như kỹ năng quản lý con người, hợp tác với người khác, thương lượng và đàm phán, ý tưởng giải quyết những vấn đề phức tạp, tư duy phân tích, đổi mới, sáng tạo, định hướng, lãnh đạo, ảnh hưởng và dự báo;
G6	Kỹ năng nghiên cứu phát triển và sử dụng các công nghệ một cách sáng tạo trong lĩnh vực học thuật và nghề nghiệp như áp dụng công nghệ 4.0 vào sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, ... cũng được đưa vào HP để hỗ trợ NH thực hiện hiệu quả các công cụ Marketing hiện đại;
❖ Kỹ năng mềm	
G7	Các kỹ năng lãnh đạo, giao tiếp và truyền đạt tri thức thuyết phục dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn và khoa học với người cùng

Ký hiệu	Mục tiêu của chương trình đào tạo
	ngành và với những người khác trong môi trường đa văn hóa cũng được đưa vào chương trình nhằm giúp NH hoàn thiện khả năng giao tiếp, lãnh đạo và làm việc trong môi trường đa văn hóa;
G8	Đến với chương trình, người học có cơ hội đạt được năng lực ngoại ngữ tương đương bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam (có khả năng giao tiếp hiệu quả bằng lời nói và bằng văn bản sử dụng ngôn ngữ tiếng Anh); kỹ năng và chiến lược học tập tích cực suốt đời và chấp nhận sự cần thiết phải duy trì sự phát triển hiện tại trong lĩnh vực chuyên môn quản trị kinh doanh.
Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
G9	Người học tham gia chương trình có khả năng nghiên cứu, đưa ra những sáng kiến quan trọng để giải quyết những tình huống thực tiễn như cạnh tranh, khủng hoảng,
G10	Tuân thủ các qui định của nhà nước và pháp luật, sống và làm việc có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội, trân trọng các giá trị đạo đức của dân tộc; Thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác đối mặt với rất nhiều căng thẳng, nhiều vấn đề phát sinh để phát triển các dự án thành công và góp phần đưa doanh nghiệp phát triển bền vững
G11	Người học có khả năng ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực quản trị kinh doanh để tư vấn cho tổ chức, doanh nghiệp hoạt động hiệu quả và chủ động quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động quản trị hệ thống kinh doanh
G12	Người học được huấn luyện để quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động quản trị hệ thống kinh doanh

2. CHUẨN ĐẦU RA

2.1. Kiến thức

Chuẩn đầu ra	Giải thích
LO1	Áp dụng kiến thức thực tế và lý thuyết sâu, rộng, tiên tiến, nắm vững các nguyên lý và học thuyết cơ bản để xác định, xây dựng và giải quyết các vấn đề về quản lý một cách hệ thống trong lĩnh vực nghiên cứu thuộc chuyên ngành QTKD (quản trị chiến lược, marketing tích hợp, PR,) như nghiên cứu về đối thủ cạnh tranh của sản phẩm,

	chiến lược chính sách với khách hàng, tiêu chí của sản phẩm hàng hóa, giá thành ... góp phần tạo sự khác biệt cho sản phẩm để từ đó thiết kế được sản phẩm phù hợp với yêu cầu, đồng thời quảng bá sản phẩm đến gần hơn với thị trường trong và ngoài nước, ...
LO2	Áp dụng các kiến thức toàn diện về quản trị, môi trường kinh doanh và doanh nghiệp và quản lý điều hành hệ thống thông tin để thiết kế, thực hiện và quản lý một cách khoa học, chuyên nghiệp hệ thống dữ liệu kinh doanh nhằm ứng dụng nhanh trong việc lựa chọn ứng viên và tuyển dụng đúng người cho doanh nghiệp, ...
LO3	Sử dụng các Kiến thức liên ngành có liên quan như Luật kinh doanh, tài chính, kế toán, ngân hàng, CNTT, phương pháp NCKH, ... cho việc thực hành quản trị và quản lý tổ chức, doanh nghiệp như lập kế hoạch cho dự án, cách thu hút vốn, ...; Đồng thời giúp thay đổi về nhận thức từ chính lãnh đạo đến nhân viên của tổ chức, doanh nghiệp, liên tục nâng cao hệ thống quản lý chất lượng, áp dụng thêm nhiều hệ thống quản lý trên nền tảng kỹ thuật số, áp dụng công nghệ 4.0 vào sản xuất, kinh doanh, nâng cao hệ thống quản trị cho DN

2.2. Kỹ năng

2.2.1. Kỹ năng cứng

Chuẩn đầu ra	Giải thích
LO4	Kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá và hệ thống hóa dữ liệu và thông tin để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề của doanh nghiệp một cách khoa học, giúp DN thích nghi trước cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư như các giải pháp phù hợp với từng thời điểm, thị trường về Marketing, bán hàng, ...
LO5	Kỹ năng tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động nghề nghiệp về quản trị tiên tiến như kỹ năng quản lý con người, hợp tác với người khác, thương lượng và đàm phán, ý tưởng giải quyết những vấn đề phức tạp, tư duy phân tích, đổi mới, sáng tạo, định hướng, lãnh đạo, ảnh hưởng và dự báo
LO6	Kỹ năng nghiên cứu phát triển và sử dụng các công nghệ một cách sáng tạo trong lĩnh vực học thuật và nghề nghiệp như áp dụng công nghệ 4.0 vào sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, ...

2.2.2. Kỹ năng mềm

Các kỹ năng hỗ trợ cho việc nâng cao hiệu quả làm việc và phát huy tối đa năng lực cá nhân như:

Chuẩn đầu ra	Giải thích
LO7	Có kỹ năng lãnh đạo, giao tiếp và truyền đạt tri thức thuyết phục dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn và khoa học với người cùng ngành và với những người khác trong môi trường đa văn hóa
LO8	Có năng lực ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam (có khả năng giao tiếp hiệu quả bằng lời nói và bằng văn bản sử dụng ngôn ngữ tiếng Anh); Kỹ năng và chiến lược học tập tích cực suốt đời và chấp nhận sự cần thiết phải duy trì sự phát triển hiện tại trong lĩnh vực chuyên môn quản trị kinh doanh

2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

Người học cần đạt năng lực tự chủ và trách nhiệm như được trình bày ở Bảng bên dưới để quá trình đào tạo đạt hiệu quả.

Chuẩn đầu ra	Giải thích
LO9	Khả năng nghiên cứu, đưa ra những sáng kiến quan trọng để giải quyết những tình huống thực tiễn như cạnh tranh, khủng hoảng, ...
LO10	Tuân thủ các quy định của nhà nước và pháp luật, sống và làm việc có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội, trân trọng các giá trị đạo đức của dân tộc; Thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác đối mặt với rất nhiều căng thẳng, nhiều vấn đề phát sinh để phát triển các dự án thành công và góp phần đưa doanh nghiệp phát triển bền vững
LO11	Đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực quản trị kinh doanh để tư vấn cho doanh nghiệp thực hiện chiến lược khác biệt, tiên tiến mang lại hiệu quả
LO12	Quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động quản trị hệ thống kinh doanh

2.4. Định hướng nghề nghiệp, vị trí việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh tại Trường Đại học Tây Đô, học viên có đủ năng lực chuyên môn để đảm nhiệm những công việc sau:

- Quản trị, các hoạt động kinh doanh của một doanh nghiệp hoặc một bộ phận, một lĩnh vực doanh nghiệp;
- Trưởng thành nhanh, có thể đảm nhiệm chức vụ giám đốc trong doanh nghiệp: Giám đốc kinh doanh, Giám đốc sản xuất, Giám đốc nhân sự, ...;
- Tự khởi nghiệp doanh nghiệp của mình;
- Nghiên cứu, hoạch định và xây dựng chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp;
- Nghiên cứu viên và giảng viên trong lĩnh vực Quản trị kinh doanh làm việc tại các cơ sở nghiên cứu, các trường trung cấp, cao đẳng và đại học.

2.5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Học viên ngành thạc sĩ Quản trị kinh doanh sau khi tốt nghiệp có đủ năng lực học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghề nghiệp:

- Đủ trình độ để học bằng thạc sĩ thứ 2 của các chuyên ngành liên quan và Nghiên cứu sinh chuyên ngành Quản trị kinh doanh và các ngành liên quan tại các trường trong và ngoài nước.
- Tham dự các khóa đào tạo, hội thảo chuyên đề về kinh doanh của các tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước để có thể cập nhật, nâng cao kiến thức cũng như trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

3. THỜI GIAN ĐÀO TẠO: 2,0 năm (4,0 học kỳ; 2,0 học kỳ/năm).

4. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA: 60 tín chỉ.

5. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH:

Căn cứ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và thông báo, hướng dẫn của Trường Đại học Tây Đô (<https://tdu.edu.vn/tuyen-sinh>).

- Tên ngành : Quản trị kinh doanh
- Mã số : 8340101
- Môn thi:

KHỐI KIẾN THỨC	MÔN THI	THỜI GIAN LÀM BÀI
Cơ bản	Kinh tế học	120 phút
Cơ sở	Quản trị học	120 phút
Ngoại ngữ	Anh văn	90 phút

- Khu vực tuyển sinh: Trên toàn quốc.

Đối tượng dự thi chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh là công dân nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đáp ứng những điều kiện sau:

a) Về văn bằng:

- + Đã tốt nghiệp đại học ngành đúng, ngành phù hợp với ngành đăng ký dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ theo quy định;
- + Đã tốt nghiệp đại học ngành gần, ngành khác với ngành đăng ký dự thi, đăng ký dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ sau khi đã hoàn thành học phần bổ sung kiến thức theo quy định.

b) Đối với thí sinh đăng ký có bằng tốt nghiệp khác ngành đăng ký dự thi thì phải đảm bảo có tối thiểu 02 (hai) năm kinh nghiệm làm việc.

c) Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.

d) Có đủ sức khoẻ để học tập; đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, Hiệu trưởng xem xét, quyết định cho dự thi tuyển sinh tùy tình trạng sức khoẻ và yêu cầu của ngành học.

e) Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định của cơ sở đào tạo.

6. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

6.1. Quy trình đào tạo

Thực hiện theo Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Tây Đô (Ban hành theo Quyết định số 267/QĐ-ĐHTĐ ngày 01 tháng 6 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Đô)

6.2. Điều kiện tốt nghiệp

Học viên được trường xét, công nhận tốt nghiệp và cấp bằng Thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh khi có đủ các điều kiện sau:

a) Có đủ điều kiện bảo vệ luận văn quy định tại Khoản 2, Điều 35 theo Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ của trường Đại học Tây Đô (ban hành kèm theo Quyết định số 267/QĐ-ĐHTĐ ngày 01 tháng 6 năm 2016);

b) Điểm luận văn đạt từ 5,5 (điểm C) trở lên;

c) Đã nộp luận văn được hội đồng đánh giá đạt yêu cầu trở lên, có xác nhận của người hướng dẫn và chủ tịch hội đồng về việc luận văn đã được chỉnh sửa theo kết luận của hội đồng, đóng kèm bản sao kết luận của hội đồng đánh giá luận văn và nhận xét của các phản biện cho cơ sở đào tạo để sử dụng làm tài liệu tham khảo tại thư viện và lưu trữ theo quy định.

d) Đã công bố công khai toàn văn luận văn trên website: www.tdu.edu.vn của Trường.

7. THANG ĐIỂM

1. Điểm thành phần và điểm kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

2. **Điểm học phần** là tổng điểm của tất cả các điểm thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, được cán bộ phụ trách quản lý điểm nhập điểm vào phần mềm quản lý trực tuyến và sau đó được hệ thống quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4. Cách quy đổi điểm được thực hiện theo bảng dưới đây:

Xếp loại học phần	Điểm số theo thang điểm 10	Điểm chữ	Điểm số theo thang điểm 4
Xuất sắc	9,0 – 10,0	A	4,0
Giỏi	8,0 – 8,9	B+	3,5
Khá	7,0 – 7,9	B	3,0
Trung bình Khá	6,5 – 6,9	C+	2,5
Trung bình	5,5 – 6,4	C	2,0
Trung bình Yếu	5,0 – 5,4	D+	1,5
Yếu	4,0 – 4,9	D	1,0
Kém	nhỏ hơn 4,0	F	0,0

Điểm trung bình chung học kỳ và điểm trung bình chung tích lũy được tính theo công thức sau và được làm tròn đến 2 chữ số thập phân:

$$A = \frac{\sum_{i=1}^n a_i \times n_i}{\sum_{i=1}^n n_i}$$

Trong đó:

A : là ĐTBCHK, ĐTB CNH hoặc ĐTBCTL.

a_i : là điểm của học phần thứ i .

n_i : là số tín chỉ của học phần thứ i .

n : là tổng số học phần.

8. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

8.1. Khối lượng kiến thức toàn khóa

CTĐT trình độ thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh gồm: **60 TC**. Chương trình gồm những học phần chung, học phần cơ sở và học phần chuyên ngành bắt buộc và tự chọn được cấu trúc như sau:

TT	Cấu trúc chương trình	Khối lượng (TC)	Tỷ lệ (%)
1	Kiến thức chung	6	10
2	Kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành	39	65
3	Luận văn tốt nghiệp	15	25
TỔNG CỘNG		60	100

8.2. Danh mục các học phần

Mã học phần	Tên học phần	Khối lượng (TC)				Số tiết Tự học
		Tổng số	Lí thuyết	Thực tế	Thực hành	
Phần 1: Kiến thức chung (6 TC)						
001166	Triết học	3	3			90
001706	Ngoại ngữ (Anh văn)	3	3			90
Phần 2: Kiến thức cơ sở và chuyên ngành bắt buộc (21 TC)						
001195	Phương pháp luận NCKH trong kinh doanh	3	2		1	90
001170	Luật kinh doanh quốc tế	3	2		1	90
001190	Quản trị Tài chính và kế toán cho cấp quản trị	3	2		1	90
001783	Lý thuyết và các mô hình quản trị nguồn nhân lực trong doanh nghiệp	3	1	1	1	90
001784	Quản trị Marketing nâng cao	3	1	1	1	90

001785	Chiến lược và các mô hình quản trị chiến lược trong doanh nghiệp	3	1	1	1	90
001786	Trách nhiệm xã hội và Đạo đức kinh doanh	3	2		1	90
Phần 3: Kiến thức chuyên ngành tự chọn (18 TC - chọn trong 17 học phần)						
001180	Quản trị sản xuất dịch vụ	3	2		1	90
001787	Quản trị chất lượng cao	3	2		1	90
001177	Quản trị rủi ro	3	2		1	90
001181	Quản trị kinh doanh quốc tế	3	2		1	90
001182	Hành vi tổ chức	3	2		1	90
001183	Xử lý dữ liệu phần mềm SPSS	3	2		1	90
001184	Quản trị chuỗi cung ứng và logistic	3	2		1	90
001788	Quản trị hệ thống doanh nghiệp	3	2		1	90
001186	Quản trị sự thay đổi	3	2		1	90
002188	Quản trị xung đột	3	2		1	90
001192	Nghiên cứu marketing	3	2		1	90
001187	Quản trị ngân hàng hiện đại	3	2		1	90
001187	Tâm lý và nghệ thuật lãnh đạo	3	2		1	90
002189	Quản trị khủng hoảng	3	2		1	90
001191	Tái cấu trúc sát nhập và mua lại công ty	3	2		1	90
001193	Nhượng quyền thương mại	3	2		1	90
001171	Phân tích định lượng trong kinh doanh	3	2		1	90

Phần 4: Luận văn tốt nghiệp		15			
001721	Luận văn tốt nghiệp	15			
TỔNG CỘNG		60			

9. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Dự kiến)

HK1 (15TC)	HK2 (15TC)	HK3 (15TC)	HK4 (15TC)
3 TC Quản trị chuỗi cung ứng và Logistic	3 TC Quản trị Marketing nâng cao	3 TC Chiến lược và các mô hình QTCL trong DN	
3 TC Triết học	3 TC Trách nhiệm xã hội và đạo đức kinh doanh	3 TC Quản trị chất lượng cao	15 TC Luận văn thạc sĩ
3 TC Luật kinh doanh quốc tế	3 TC Lý thuyết và các mô hình QTNNL trong DN	3 TC Quản trị hệ thống doanh nghiệp	
3 TC PPNC khoa học	3 TC Quản trị kinh doanh quốc tế	3 TC Quản trị sự thay đổi	
3 TC Hành vi tổ chức	3 TC Tiếng Anh chuyên ngành	3 TC Quản trị tài chính và kế toán cho cấp quản trị	

10. ĐỐI SÁNH CTĐT

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành QTKD của Trường Đại học Tây Đô được đối sánh với một số chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ cùng chuyên ngành của các trường Đại học khác như: Trường Đại học Cần Thơ; Trường Đại học Tài chính – Marketing, Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh và Trường Đại học Benedictine (tại Lisle, Chicago, Illinois, Mỹ: <https://www.ben.edu/college-of-business/graduate/mba-master-of-business-administration.cfm>); Đại học EIU-Times (European International University – Paris: <https://eiu.ac/mba-programme/>); Đại học MUST (Malaysia University of Science and Technology: <http://must.edu.my/core-programmes/business-and-management/master-in-business-administration/>); Thompson Rivers University (805 TRU Way Kamloops, BC V2C 0C8, Canada: <https://www.tru.ca/business/masters-degrees/mba/learning-goals-curriculum.html>). Trên cơ sở đó để đánh giá, cải tiến, phát triển chương trình, cụ thể là

Bảng so sánh chương trình đào tạo

Mô tả	Tin chi	Tỷ lệ (%)	Tin chi		Tỷ lệ (%)		Tin chi		Tỷ lệ (%)		Tin chi	Tỷ lệ (%)	Tin chi	Tỷ lệ (%)	
			Tin chi	Tỷ lệ (%)	Tin chi	Tỷ lệ (%)	Tin chi	Tỷ lệ (%)							
	6	10%	4	7%	9	15%	9	15%	0	0%	0	0%	0	0%	
	Kiến thức chung	6	10%	4	7%	9	15%	9	15%	0	0%	0	0%	0	0%
	Kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành bắt buộc	21	35%	23	38%	20	33,3%	20	33,3%	52	81,25%	56	56,8%	56	100%
	Kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành tự chọn	18	30%	18	30%	21	35%	21	35%	12	18,75%	0	0%	0	0%
	Luận văn tốt nghiệp	15	25%	15	25%	10	16,7%	10	16,7%	0	0%	42,6	43,2%	0	0%
	Tổng cộng	60	100%	60	100%	60	100%	60	100%	64	100%	98,6	100%	56	100%
DH Tây Đô	DH Tài chính - Marketing TP. HCM	DH Cảnh Tho	DH Tài chính - Marketing TP. HCM	DH Kinh tế TP. HCM	Đại học Benedictine (MI)	Đại học EIU-Times International University - (European University - Paris)	Đại học MUST (Malaysia University of Science and Technology)								

Bảng so sánh cho thấy, các chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành QTKD của các Trường Đại học trong nước nói trên có số tín chỉ cho các nhóm kiến thức phù hợp với yêu cầu về chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Với Trường Đại học Cần Thơ, ở khối kiến thức chung, về kiến thức ngoại ngữ, học viên có thể nộp chứng chỉ B1 của các cơ sở đào tạo mà Bộ cho phép, hoặc tham gia học phần ngoại ngữ do trường tổ chức riêng cho học viên theo quy định. Với Đại học Benedictine (Mĩ), ĐH MUST, Malaysia () học viên không học kiến thức chung và không làm luận văn tốt nghiệp. Đại học EIU-Times (<https://eiu.ac/mba-programme/>) cũng không cung cấp kiến thức chung.

11. PHÊ DUYỆT CTĐT

Chương trình đào tạo này đã được kiểm tra, phê duyệt và ban hành theo đúng quy trình, quy định của Trường Đại học Tây Đô.

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Trần Công Luận

TRƯỞNG KHOA

ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC

PGS.TS. Phan Văn Thơm

TRƯỞNG KHOA

QUẢN TRỊ KINH DOANH

PGS.TS. Đào Duy Huân

